

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TH2 PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 10 – 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TH2 PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Th2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thu;

Bà Nguyễn Thanh Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th2 phố Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Th2 phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn T; sinh năm 1961 tại Thái Bình

Nơi cư trú: thôn T, xã D, Th2 phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 6/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam

Con ông Bùi Văn S, đã chết và bà Vũ Thị O.

Vợ: Phạm Thị N, có 02 con: con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2015 đến ngày 08/7/2015 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Anh Vũ Duy Tiến G, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn Gia Lễ, xã Đông Mỹ, Th2 phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; (Vắng mặt).

- Anh Khổng Tiến Hương, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn Gia Lễ, xã Đông Mỹ, Th2 phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; (Vắng mặt) .

- Anh Phạm Đức T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn T, xã D, Th2 phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; (Vắng mặt).

- Anh Doãn Văn T, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, Th2 phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; (Có mặt).

- Anh Trần Văn D, sinh năm 1987. Nơi cư trú: tổ 41, phường Hoàng Diệu, Th2 phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; (Có mặt).

- Anh Hà Huy T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn Trung Nghĩa, xã Đông Hòa, Th2 phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ Th2 phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; (Vắng mặt).

- Ông Bùi Văn L, sinh năm 1952. Nơi cư trú: Thôn T, xã D, Th2 phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

Người chứng kiến: Anh Bùi Văn Quyết, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn T, xã D, Th2 phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 11/4/2015, Bùi Văn T, Doãn Văn Th, Vũ Duy Tiến G, Khổng Tiến Hương đến dự đám cưới con trai của ông Bùi Văn K, ở thôn T, xã D, Th2 phố Thái Bình. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi chương trình văn nghệ ở đám cưới kết thúc thì Thủy, Trung, Gi, Hương rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền hình thức đánh xóc đĩa tại phòng ngủ tầng 2 nhà ông Bùi Văn L (ở cạnh nhà ông Kỳ, không khóa cửa để phục vụ đám cưới. Lúc này ông L và người nhà đã đi ngủ). Gi lấy 01 bộ bát, đĩa sứ ở đám cưới và 04 quân vị hình tròn đường kính khoảng 02cm được cắt từ một quân bài tú lơ khơ chất cơ một mặt màu xanh, một mặt màu trắng đỏ. Trải chiếc chăn nhung màu đỏ kích thước 1,8m x 2m từ giường nhà ông L trải ra nền nhà để các đối tượng ngồi đánh bạc và thống nhất luật chơi như sau: cửa chắn tính từ bát đĩa về phía trong lòng người cầm cái, cửa lẻ tính từ bát đĩa ra ngoài. Khi mở bát, số lượng quân vị cùng màu trên đĩa là số chắn (2 hoặc 4) tức là ván đó về cửa chắn, còn số lượng quân vị cùng màu là số lẻ (1 hoặc 3) tức là ván đó về cửa lẻ. Nếu người chơi nào đặt tiền vào cửa trùng với số quân vị trong đĩa khi mở bát thì người cầm cái phải trả cho họ số tiền bằng đúng số tiền đã đặt, ngược lại nếu người chơi nào đặt tiền vào cửa không trùng với số quân vị trong đĩa khi mở bát thì sẽ bị thua hết số tiền đã đặt cho người cầm cái. Lúc đầu Gi là người cầm cái, Tvay của Trung 50.000 đồng để đánh bạc nhưng thua hết số tiền này thì

ngồi xem không chơi nữa. Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, có ông Bùi Văn L đến xem các đối tượng đánh bạc, một lúc sau ông L đi xuống phụ giúp đám cưới thì Tđi theo và vay của ông L 500.000 đồng để sử dụng việc cá nhân. Khi vay được tiền T trả cho Tr 50.000 đồng và thay Gi cầm cái cho mọi người chơi. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày có thêm Th1 và Th2 cùng tham gia đánh bạc. Khoảng 15 phút sau có Thi và D đến cùng tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Trung đã vay của T nhiều lần với tổng số tiền là 400.000 đồng để đánh bạc. Khoảng 23 giờ, Hướng thua hết tiền nên về nhà. D thua hết 1.000.000 đồng mang theo nên vay của Thi 6.000.000 đồng để đánh bạc.

Khoảng 0 giờ 00 phút ngày 12/4/2015 do thua hết tiền nên D không chơi nữa và ngồi xem đánh bạc. Ông L lên đòi tiền T nên T đã trả cho ông L 450.000 đồng và còn nợ lại 50.000 đồng. T thua hết tiền nên không chơi nữa lúc này Gi vào cầm cái thay T. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 12/4/2015 thì nghỉ. Do nghỉ ngơi T sử dụng dụng cụ gian dối trong việc đánh bạc nên khi T thu dọn chắn nhưng, D đã giăng lại chiếc chắn thì trong chắn rơi ra một miếng vải hình vuông màu đen, kích thước 20cm x 20cm, vì cho đây là một bộ phận dùng để chơi cờ bạc bịp (bộ từ) nên D đã vô lấy. Sau đó D và T cãi nhau, D bảo Tđi ra cầu S 1 thuộc thôn N, xã D để nói chuyện. D đã cùng Tr, Th3, Th2, Th1, Gi đi ra dốc cầu S 1 gặp Thủy. Tại đây D đòi T trả cho D 7.000.000 đồng là tiền D thua bạc nhưng T không trả nên D dùng tay trái túm cổ áo T, tay phải nắm nhiều nhát vào mặt T àm T ngã xuống đất. Sau đó D bỏ đi còn mọi người đưa T vào bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình cấp cứu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Thái Bình đã tiến hành khám nghiệm hiện trường thu trên giường phòng ngủ tầng 2 nhà ông L chiếc chắn nhưng màu đỏ kích thước (1,8 x 2)m, thu trên mặt cửa sổ hướng Đông Bắc cạnh cầu thang từ tầng hai lên tầng ba 02 mảnh hình vuông cắt từ quần bài tú lơ khơ chất rô kích thước 02cm x 02cm.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 15.680.000 đồng, trong đó:

1. Trần Văn D mang theo 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc bị thua hết và đã vay của Phạm Đức T 6.000.000 đồng tiếp tục đánh bạc cũng bị thua hết.
2. Phạm Đức T sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc đã thua hết.
3. Doãn Văn Tr mang theo 50.000 đồng để đánh bạc bị thua hết. Sau đó vay thêm của T 400.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc Trung đã trả lại T 400.000 đồng, khi kết thúc đánh bạc Trung có 350.000 đồng. Trung đã giao nộp 400.000 đồng cho Cơ quan điều tra.

4. Khổng Tiến H có 250.000 đồng để đánh bạc, bị thua mất 50.000 đồng còn 200.000 đồng. Hướng đã giao nộp 200.000 đồng cho Cơ quan điều tra.

5. Hà Huy Th2 có 230.000 đồng để đánh bạc đã bị thua hết số tiền này.

6. Nguyễn Văn Th có 200.000 đồng để đánh bạc, đã bị thua hết số tiền này.

7. Bùi Văn T mang theo 50.000 đồng để đánh bạc bị thua hết. Tvay của ông L 500.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Tcho Trung vay nhiều lần tổng là 400.000 đồng để đánh bạc. Khi ông L đòi tiền, Trung đã trả cho T400.000 đồng, Tđã trả cho ông L 450.000 đồng. Khi kết thúc đánh bạc Tthua hết tiền.

8. Vũ Duy Tiến G mang theo 2.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi kết thúc đánh bạc Gi thắng được số tiền 1.000.000 đồng.

Bùi Văn T bị D gây thương tích phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa Thái Bình, ngày 13/7/2015 gia đình Tcó đơn đề nghị cho Tđi giám định tâm thần. Ngày 14/7/2015 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Th2 phố Thái Bình đã ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Tvà ra quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can. Ngày 29/10/2019 Tvà gia đình viết đơn xin từ chối giám định tâm thần với lý do từ trước đến nay Tkhông bị tâm thần, sức khỏe hoàn toàn bình thường, tỉnh táo, có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình. Lý do năm 2015 gia đình Tcó đơn xin giám định tâm thần là do bị Trần Văn D đánh vào đầu, bị chấn động não, ảnh hưởng đến trí nhớ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 131/2015/HSST ngày 04/9/2015 Tòa án nhân dân Th2 phố Thái Bình đã xét xử đối với các bị cáo Trần Văn D, Phạm Đức T, Doãn Văn T, Khổng Tiến Hướng, Hà Huy Th2, Nguyễn Văn Th về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự và xử lý về vật chứng của vụ án. Tại bản án số 203/2015/HSST ngày 08/12/2015 Tòa án nhân dân Th2 phố Thái Bình đã xét xử đối với bị cáo Vũ Duy Tiến G về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 10CT – VKSTPTB ngày 10/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân Th2 phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Bùi Văn T về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện như cáo trạng đã mô tả. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th2 phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Văn T như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Bùi Văn T phạm tội: “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999 ; Điều 7; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 06 tháng tù

đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Phạt tiền bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết trong các vụ án trước nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân Th2 phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận về các vấn đề khác. Bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hành vi đánh bạc của bị cáo diễn ra khi Bộ luật Hình sự năm 1999 có hiệu lực do vậy khi xét xử Hội đồng xét xử căn cứ Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 áp dụng Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999 cũng như các quy định có lợi đối với bị cáo.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của những người cùng tham gia đánh bạc với bị cáo, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở khẳng định: Tới ngày 11/4/2015 Bùi Văn T đã có hành vi đánh bạc, số tiền dùng đánh bạc là 550.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự trị an, gây tác động xấu đến đời sống nhân dân. Bị cáo đã Th2 niên, đủ năng lực nhận thức hành vi và hậu quả do hành vi của mình thực hiện nhưng vì muốn sát phạt nhau để chiếm đoạt tài sản không hợp pháp nên bị cáo đã chuẩn bị cho việc đánh bạc, trực tiếp thực hiện hành vi sát phạt nhau bằng tiền với những người cùng tham gia. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Điều 248 quy định:

“1. Người nào đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng hoặc đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng

đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng”

[3] Bị cáo là người chuẩn bị dụng cụ, trực tiếp cầm cái và đặt cửa, tổng số tiền dùng đánh bạc tại chiếu là 15.680.000 đồng, trong đó bị cáo có 550.000 đồng, bị cáo lần đầu phạm tội, hành vi phạm tội diễn ra khi Bộ luật Hình sự 1999 có hiệu lực nên Viện kiểm sát nhân dân Th2 phố Thái Bình truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội: Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999 là đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo khai báo Th2 khẩn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[5] Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, trong thời gian chờ giám định không vi phạm pháp luật, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách L bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo do vậy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th2 phố Thái Bình là có cơ sở. Bị cáo đánh bạc với mục đích sát phạt nhau bằng tiền nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đã được xử lý trong các bản án trước nên không đặt ra giải quyết trong bản án này.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Đánh Bạc”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 7; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/02/2020.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đông Mỹ, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo,

Phạt tiền bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/02/2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Đông Mỹ, Tp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền